TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 239/2024/DS-ST
Ngày 24-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 376/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lâm Quốc H, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2024 và tại phiên toà nguyên đơn ông Lâm Quốc H trình bày: Từ năm 2017 đến năm 2022 bà Phạm Thị C có vay của ông nhiều lần với tổng số tiền 470.000.000 đồng, lãi suất theo thoả thuận 3%/tháng. Sau khi vay tiền bà C có trả cho ông nhiều lần với tổng số tiền gốc là 180.000.000 đồng. Bà C còn nợ ông số tiền 290.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu bà C trả cho ông số tiền 290.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Phạm Thị C đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà Phạm Thị C vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Lâm Quốc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lâm Quốc H khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị C trả tiền vay. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Phạm Thị C là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phạm Thị C.

[3] Tại phiên tòa ông Lâm Quốc H cho rằng bà C có vay của ông H nhiều lần với tổng số tiền 470.000.000 đồng; sau khi vay bà C trả cho ông nhiều lần, bà C còn nợ ông số tiền 290.000.000 đồng, ông H yêu cầu bà C trả số tiền còn nợ 290.000.000 đồng. Tại biên bản làm việc ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Công an huyện P (bút lục số 36) bà Phạm Thị C thừa nhận từ năm 2017 đến năm 2022 bà nhiều lần vay của ông Lâm Quốc H tổng số tiền 470.000.000 đồng, bà đã trả cho ông H nhiều lần chỉ còn nợ ông H số tiền 175.000.000 đồng. Xét thấy việc bà C có vay tiền của ông H tổng số tiền 470.000.000 đồng là thực tế có xảy ra, vì bà C đã thừa nhận tại biên bản làm việc ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Công an huyện P (bút lục số 36). Bà C cho rằng đã trả cho ông H, chỉ còn nợ 175.000.000 đồng nhưng bà C không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và ông H không thừa nhận lời trình bày của bà C nên bà C cho rằng chỉ nợ ông H 175.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Bà C cho rằng ông H cho bà vay với lãi suất 100.000.000 đồng tiền lãi mỗi tháng 60.000.000 đồng nhưng bà C không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh và ông H không thừa nhận nên lời trình bày của bà C là không có cơ sở chấp nhận. Bà C thừa nhận có vay của ông H nhiều lần với tổng số tiền 470.000.000 đồng bà C cho rằng đã trả tiền cho ông H chỉ còn nợ 175.00.000 đồng nhưng bà C không chứng minh được việc trả nợ cho ông H; ông H cho rằng bà C trả cho ông và còn nợ 290.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Lâm Quốc H được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí, ông H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.250.000 đồng được nhận lại. Bà Phạm Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 14.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Quốc H. Buộc bà Phạm Thị C có nghĩa trả cho ông Lâm Quốc H số tiền 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Lâm Quốc H không phải chịu án phí, ông H đã nộp tiền tạm ứng án phí 7.250.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003723 ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông Lâm Quốc H được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Phạm Thị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, ông Lâm Quốc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều